

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG LƯƠNG XÁ,
PHÚ ỐC, PHƯỜNG LỘC HÒA, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư tập trung Lương Xá, Phú Ốc, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định.
- Địa điểm thực hiện: Phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định.
- Chủ dự án: UBND thành phố Nam Định.
- Địa chỉ liên hệ: Số 10 Trần Đăng Ninh, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Đại diện đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Nam Định

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi và công suất: Dự án “Xây dựng khu dân cư tập trung Lương Xá, Phú Ốc, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định” được triển khai trên diện tích 104.233,92 m² gồm 354 lô đất ở liền kề. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 354 hộ gia đình (tương đương với khoảng 1.416 người).
- Quy mô: Dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Quy mô
1	Đất ở	29.968,00 m ²
2	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	51.987,96 m ²
3	Hệ thống cấp nước	01 hệ thống
4	Hệ thống cấp điện	01 hệ thống

(Chi tiết các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM của dự án)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 80.237,93 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt; nạo vét đất mặt nước (ao, kênh mương).
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất đến xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư phát sinh nước thải sinh hoạt, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, dụng cụ xây dựng với khối lượng khoảng 1,5 m³/ngày. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 03 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, tổng N, tổng P, coliform.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 197.187 m³/năm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 177.737 m³/năm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu cư dân với khối lượng khoảng 212,4 m³/ngày.đêm. Thành phần gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, tổng N, tổng P, coliform.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động phá dỡ công trình cũ, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...); quá trình rải và phun nhựa đường; sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công

với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát, khí SO₂, CO₂, NO₂, Hydrocacbon, hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S, CH₄, NH₃.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Bụi, NO₂, SO₂, CO, hydrocacbon,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu tập kết tạm thời xe thu gom chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần gồm: CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công với khối lượng phát sinh khoảng 12 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường

+ Chất thải xây dựng khoảng 389,5 tấn. Thành phần gồm: Bê tông, gạch, đá, gỗ vụn,...

+ Chất thải từ quá trình phá dỡ công trình khoảng 160,75 tấn. Thành phần gồm: Gạch, sắt, thép,...

- Bùn thải từ quá trình nạo vét đất mặt nước phát sinh khoảng 2.362 m³.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân với khối lượng khoảng 1.840,8 kg/ngày; rác thải từ khu vực công cộng phát sinh khoảng 184 kg/ngày. Thành phần gồm: Thực phẩm, thức ăn thừa, giấy vụn, lá cây,... Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khoảng 2.059 kg/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng với khối lượng khoảng 1.070,5 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, vỏ thùng dính nhựa đường, sơn thải, bảo bì chứa sơn, chổi lăn sơn, dầu thải,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 1,8 kg/ngày. Thành phần gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 16.048 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông, máy đầm,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân trong khu dân cư và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình khu dân cư đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 02 nhà vệ di động gần khu vực lán trại (02 m³/bể/nhà vệ sinh) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua các hố ga lắng cạnh mỗi hố ga có thể tích khoảng 1,5 m³, thường xuyên nạo vét cạnh lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

+ Bố trí hố ga lắng cạnh có thể tích khoảng 1,5 m³ và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra hệ thống thoát nước chung của khu vực phía Nam dự án qua 01 cửa xả tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 220 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra sông Vĩnh Giang phía Nam dự án qua 01 cửa xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa là các cống D500, D750, D1000 dọc trên hè và cống chịu lực qua đường B600, B750, B1000, hướng thoát nước của khu đất thoát ra sông Vĩnh Giang qua 03 cửa xả (02 cửa xả phía Nam dự án, 01 cửa xả phía Đông Nam dự án).

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ được dẫn vào hệ thống thu gom nước thải đặt sau nhà để về hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 220 m³/ngày.đêm đặt ngầm trong khu đất cây xanh CX-01 với diện tích 240 m² để xử lý tiếp toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư trước khi thải ra ngoài môi trường.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải sinh hoạt → Bể chứa (01 bể) → Bể yếm khí (02 bể) → Bể lắng (04 bể) → Bể lọc (04 bể) → Bể khử trùng (02 bể) → Hồ ga (nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Nguồn tiếp nhận (Sông Vĩnh Giang phía Nam dự án qua 01 cửa xả).

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng, khu vực gần khu dân cư để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Yêu cầu các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Không rải bê tông nhựa và phun nhựa đường khi có gió to, trời mưa nhằm giảm thiểu hơi mùi nhựa đường phát sinh. Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,... cho công nhân khi rải nhựa đường để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; xe lưu hành đúng vận tốc và đi đúng các tuyến đường quy định.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung
- + Hệ thống bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của hệ thống bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi.

- + Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

- Trồng cây xanh với diện tích là 7.865,1 m² đạt khoảng 7,55% tổng diện tích mặt bằng dự án.

- Trong giai đoạn các hộ dân xây dựng nhà ở, để giảm thiểu bụi UBND phường yêu cầu các hộ dân thực hiện các biện pháp như sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm. Ngoài ra đối với các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng ở địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án bố trí vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển chất thải đưa đi xử lý theo quy định.

- Bùn nạo vét từ đất mặt nước phát sinh khoảng 2.362 m³ sẽ được tận dụng hết để trồng cây xanh tại khuôn viên của dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh của từng hộ dân định kỳ sẽ được đơn vị thu gom rác của Công ty cổ phần môi trường Nam Định thu gom, vận chuyển rác về khu xử lý rác thải của thành phố theo quy định.

- Đối với bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Thực hiện phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 4, Điều 57, Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m² có mái che cùng khu với khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; trong kho bố trí 05 thùng chứa thể tích 50 lít/thùng; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Phòng Quản lý đô thị thành phố, UBND phường Lộc Hòa sẽ đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Trong trường hợp chất thải nguy hại lẫn với chất thải rắn thông thường, đội thu gom rác của Công ty cổ phần môi trường Nam Định sẽ tiến hành phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) khoảng 16.048 m³ sẽ được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án; khối lượng đất còn lại 1.893,3 m³ sẽ vận chuyển đến đống thải tại khu vực đất trũng thôn Vị Việt, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, cách dự án khoảng 07 km. UBND xã Mỹ Tiến có trách nhiệm sử dụng khối lượng đất bóc tách vào mục đích trồng cây theo đúng quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công xây dựng dự án

- Bố trí thời gian vận chuyển vật liệu và vận hành thiết bị thi công phù hợp. Không thi công vào những giờ nghỉ (từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30p đến 13h30p).

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động

- + Chủ dự án lắp đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm (cống, hố đào).

- + Khi thi công các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích như sử dụng điện phục vụ cho thi công, vận chuyển, bốc dỡ và lắp đặt máy móc thiết bị,...

công nhân được trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, còi báo, phòng hộ cá nhân... Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, đơn vị quản lý dự án sẽ cử cán bộ phối hợp với đơn vị có chuyên môn tiến hành kiểm tra bể xử lý, tìm nguyên nhân có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi khắc phục sự cố, nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới cho hệ thống vận hành trở lại.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong khu dân cư tập trung. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	Hệ thống cống D500 dài 3.320 m; ống D750 dài 757 m; cống hộp chịu lực B600 dài 280 m; cống hộp chịu lực B750 dài 176 m; cống hộp chịu lực B1000 dài 26 m; cống tròn chịu lực D1000 dài 34 m; cống hộp BxH 2 x 2m (hoàn trả mương) dài 588 m; đế cống BTCL 9.064 cái; ga thăm các loại 198 cái.
2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	Hệ thống cống B300 dài 1.459 m; cống hộp B400 dài 1.685 m; cống BTCT B500 dài 311 m; ga thăm các loại 111 cái.
3	Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 220 m ³ /ngày.đêm	240 m ²
4	Trồng cây xanh (tỷ lệ 7,55%)	7.8675,1 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục về môi trường theo quy định, hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất và bàn giao cho UBND phường Lộc Hoà quản lý về địa giới hành chính và giao cho Phòng Quản lý đô thị thành phố quản lý các vấn đề về môi trường, vận hành hệ thống bể xử lý nước thải khi dự án đi vào hoạt động, triển khai thu các phí dịch vụ để vận hành dự án như phí vệ sinh, môi trường,... các công việc này được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại rác thải tại nguồn. Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Tây và phía Nam dự án) trong thời gian quan trắc.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong giai đoạn thi công xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung, trước khi thoát ra sông Vĩnh Giang phía Nam dự án.

- Thông số quan trắc: Lưu lượng nước thải đầu ra (m³/ngày.đêm), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất, quan trắc giám sát: 06 tháng/lần (02 lần/năm).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố, UBND phường Lộc Hòa có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo thể tích theo quy định.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và Luật Khoáng sản.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.